

Số: **20/2026/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” của những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông **Nguyễn Mạnh G**, địa chỉ: Kho K79, tổ dân phố 23, phường H(nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên

- Bà **Mai Thị P**, địa chỉ: Số nhà 86, tổ dân phố 05, phường Đ, tỉnh Điện Biên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Nguyễn Mạnh G và bà Mai Thị P thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh G và bà Mai Thị P có hai con chung là cháu Nguyễn Mai N, sinh ngày 19/5/2007 và cháu Nguyễn Mai Q, sinh ngày 31/12/2010. Cháu Nguyễn Mai N đã thành niên, phát triển bình thường nên ông G, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là cháu Nguyễn Mai Q cho bà Mai Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông G cấp dưỡng cho cháu Q với mức là 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2026 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định.

Ông G không phải chịu tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/4/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh G và bà Mai Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh G và bà Mai Thị P có hai con chung là cháu Nguyễn Mai N, sinh ngày 19/5/2007 và cháu Nguyễn Mai Q, sinh ngày 31/12/2010. Cháu Nguyễn Mai N đã thành niên, phát triển bình thường nên ông G, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là cháu Nguyễn Mai Q cho bà Mai Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông G cấp dưỡng cho cháu Q với mức là 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5/2026 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định. Ông G không phải chịu tiền lãi nếu chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Mạnh G tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000218 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Ông G đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã Nà Tấu
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà